

BÁO CÁO

Kết luận kiểm tra công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND huyện Bình Sơn từ năm 2020 - 2022

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 (*sau đây viết tắt là Luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020*) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*); Đoàn Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Sở Tư pháp thành lập đã tổ chức kiểm tra toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND huyện Bình Sơn ban hành trong 03 năm: 2020, 2021, 2022 và những hoạt động liên quan đến công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật của huyện.

Trên cơ sở Báo cáo kết quả của Đoàn Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tại HĐND và UBND huyện Bình Sơn, Giám đốc Sở Tư pháp kết luận công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND huyện Bình Sơn trong 03 năm 2020 - 2022, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ KIỂM TRA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND huyện Bình Sơn ban hành từ năm 2020 đến 2022 như sau:

- Đối với HĐND huyện: Ban hành 07 nghị quyết, cụ thể: năm 2020 ban hành 07 nghị quyết; năm 2021 và năm 2022 không ban hành văn bản QPPL.
- Đối với UBND huyện: Ban hành 12 quyết định, cụ thể: năm 2020 ban hành 01 quyết định; năm 2021 ban hành 05 quyết định và năm 2022 ban hành 06 quyết định.

Qua kiểm tra, đối chiếu nội dung các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và văn bản hành chính (cá biệt) nhưng có chứa QPPL, Sở Tư pháp có nhận xét như sau:

I. VĂN BẢN QPPL CỦA HĐND HUYỆN

1. Ưu điểm

Văn bản QPPL của HĐND huyện cơ bản có nội dung phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết

đã kịp thời đề ra những giải pháp cụ thể để phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo an ninh, quốc phòng, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương.

2. Những sai sót, tồn tại

a) Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND huyện ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện Bình Sơn khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

- Nội dung Quy chế kèm theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND quy định lại nội dung các điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2019; Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của UBTV Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của HĐND, cụ thể: Quy định về Kỳ họp của HĐND huyện (Chủ tọa kỳ họp; trách nhiệm của Thư ký kỳ họp; trách nhiệm của đại biểu HĐND huyện khi tham dự kỳ họp; triệu tập kỳ họp HĐND huyện; biểu quyết tại phiên họp toàn thể HĐND huyện); quy định về chức năng, nhiệm vụ của Thường trực HĐND huyện; quy định về hồ sơ, số lượng tài liệu đối với dự thảo Nghị quyết QPPL... đây là các QPPL (*quy tắc xử sự chung*) mang tính bắt buộc phải thực hiện đã được Quốc hội, UBTV Quốc hội quy định trong các Luật, Nghị quyết. Tuy nhiên, HĐND huyện quy định trong văn bản hành chính (nghị quyết cá biệt) là vi phạm quy định hành vi bị nghiêm cấm tại khoản 2 Điều 14 Luật năm 2015 “*Ban hành văn bản không thuộc hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 4 của Luật này nhưng có chứa quy phạm pháp luật*”.

- Tại khoản 1 Điều 9 Quy chế kèm theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND quy định “*Đối với dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật: Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp... phải gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết... để thẩm tra. Hồ sơ gửi thẩm tra bao gồm: ... ý kiến của UBND huyện và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của UBND huyện đối với dự thảo do Ban của HĐND huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện trình; ...*” là không phù hợp với quy định tại Điều 136 Luật năm 2015 “*Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, UBND có trách nhiệm gửi dự thảo nghị quyết đến Ban của HĐND được phân công thẩm tra*”. Đồng thời, tại Điều 133 Luật năm 2015 quy định “*Dự thảo nghị quyết của HĐND cấp huyện do UBND cùng cấp trình*”. Như vậy, đối với dự thảo nghị quyết là văn bản QPPL của HĐND huyện do UBND huyện trình, các Ban của HĐND huyện và Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện không có thẩm quyền trình dự thảo Nghị quyết là văn bản QPPL cho HĐND huyện.

Ngoài ra, một số nội dung của Quy chế kèm theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND chưa phù hợp với quy định của Luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020, cụ thể: Tại điểm e khoản 1 Điều 9 Quy chế quy định về số lượng hồ sơ **10 bộ**; tại khoản 2 Điều 10 Quy chế quy định về quyền từ chối thẩm tra và **trường hợp đặc biệt do Thường trực HĐND huyện quyết định**; tại khoản 1

Điều 11 Quy chế quy định trách nhiệm trình bày, báo cáo **Hội đồng nhân dân tỉnh** tại Kỳ họp. Đồng thời, tại khoản 1 Điều 24 Quy chế quy định “**Đại biểu HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định... Điều 5 của Quy chế này và các văn bản có liên quan**” là chưa chính xác, vì Điều 5 Quy chế quy định về **Thư ký** kỳ họp HĐND huyện.

b) *Văn bản sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày*

Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND cùng ngày 21/9/2020 của HĐND huyện bãi bỏ văn bản QPPL và Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 21/9/2020 của HĐND huyện về việc bổ sung nội dung các văn bản QPPL không trình bày đường kẻ ngang phía dưới tên gọi của Nghị quyết. Đồng thời, tại phần căn cứ pháp lý của Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 và Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 21/9/2020 không trình bày cụ thể ngày, tháng, năm ban hành các văn bản Luật là không phù hợp Mẫu số 20 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

II. VĂN BẢN QPPL CỦA UBND HUYỆN

1. Ưu điểm

Thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước tại địa phương, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản QPPL để kịp thời triển khai, thể chế các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, đảm bảo triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND huyện và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. Về cơ bản văn bản QPPL của UBND huyện có nội dung phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tiễn của địa phương.

2. Những sai sót, tồn tại

a) Bên cạnh các ưu điểm nêu trên, UBND huyện Bình Sơn ban hành nhiều văn bản (*gồm văn bản QPPL và văn bản hành chính*) có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật, không đúng thẩm quyền của UBND huyện, cụ thể:

a.1) Ngày **01/4/2021**, UBND huyện ban hành Quyết định số 1325/2021/QĐ-UBND để quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế và mối quan hệ công tác của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Sơn, nhưng tại Điều 2 quy định “*Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22/01/2021 ...*” là không phù hợp với quy định của Luật năm 2015. Bởi vì, tại khoản 3 Điều 152 Luật năm 2015 quy định văn bản QPPL của HĐND, **UBND các cấp không được quy định hiệu lực trở về trước**. Đồng thời, một số nội dung của Quyết định số 1325/2021/QĐ-UBND không phù hợp quy định của pháp luật, cụ thể:

- Quyết định số 1325/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của UBND huyện căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập là không phù hợp. Bởi vì, Nghị định số 55/2012/NĐ-CP đã hết hiệu lực kể từ ngày 01/12/2020,

được thay thế bởi Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, UBND huyện ban hành Quyết định số 1325/2021/QĐ-UBND ngày **01/4/2021**, nhưng không căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật **ngày 18 tháng 6 năm 2020** là chưa phù hợp.

Ngoài ra, trong năm 2021, UBND huyện ban hành 05 văn bản QPPL, nhưng lại đánh số Quyết định số 1325/2021/QĐ-UBND là chưa phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 58 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

a.2) Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của UBND huyện ban hành Quy chế làm việc của UBND huyện Bình Sơn nhiệm kỳ 2021 - 2026

- Tại điểm a khoản 2 Điều 3 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND quy định cách thức giải quyết công việc của UBND huyện “*Thảo luận và quyết định từng vấn đề tại phiên họp UBND huyện thường kỳ hoặc chuyên đề*”, nhưng tại khoản 2 Điều 14 Quy chế quy định phiên họp của UBND huyện “*UBND họp **bất thường** trong các trường hợp sau...*” là chưa đảm bảo tính thống nhất và phù hợp với quy định tại khoản 31 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 đã thay thế cụm từ “*bất thường*” bằng cụm từ “*chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất*” tại các điều, khoản của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

- Tại khoản 2 Điều 4 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND quy định cách thức giải quyết công việc của Chủ tịch UBND huyện “*Khi Chủ tịch UBND huyện đi vắng, Chủ tịch UBND huyện **ủy quyền** cho 01 (một) Phó Chủ tịch UBND huyện **thay mặt UBND huyện** và giải quyết công việc do Chủ tịch UBND huyện phụ trách...*” là không phù hợp. Bởi vì, tại khoản 3 Điều 121 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định “*Ủy **nhiệm** một Phó Chủ tịch UBND thay mặt **Chủ tịch** điều hành công việc của UBND khi Chủ tịch UBND vắng mặt*”. Như vậy, Phó Chủ tịch UBND huyện khi được Chủ tịch UBND huyện **ủy nhiệm** chỉ thay mặt Chủ tịch UBND huyện, không được thay mặt UBND huyện. Đồng thời, tại Điều 122 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 về phạm vi, trách nhiệm giải quyết công việc của Phó Chủ tịch UBND không quy định Phó Chủ tịch thay mặt UBND huyện.

- Nội dung tại Điều 10 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND quy định các loại Chương trình công tác và Điều 11 quy định về trình tự xây dựng Chương trình công tác của UBND huyện chỉ có chương trình **công tác năm** và chương trình **công tác tuần** là chưa phù hợp với quy định tại Điều 10, Điều 11 Quyết định số 75/2006/QĐ-TTg ngày 12/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Theo Quyết định số 75/2006/QĐ-TTg thì Chương trình công tác của UBND huyện gồm có: chương trình công tác năm, chương trình công tác quý, chương trình công tác tháng, chương trình công tác tuần.

Ngoài ra, tại Điều 3 Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND quy định về thay thế Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 28/7/2016 của UBND huyện nhưng không trình bày đầy đủ **tên gọi** của Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND là không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020.

a.3) Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND huyện ban hành Quy định phân cấp một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực nội vụ thuộc huyện Bình Sơn

- Nội dung tại Điều 4 và Điều 5 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND quy định UBND huyện **phân cấp** thẩm quyền cho **Trưởng phòng** Giáo dục và Đào tạo huyện, **Chủ tịch** UBND cấp xã là không phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

+ Tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định “*Căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được quyền phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện một cách liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác*”. Đồng thời, tại Điều 30 Luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020 “*HĐND cấp huyện ban hành nghị quyết, UBND cấp huyện ban hành quyết định để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương*”. Tại điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Nội vụ cấp huyện trình UBND cấp huyện ban hành các quyết định “*Phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực nội vụ cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã*”. Như vậy, theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020 thì địa phương chỉ được phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới. Do đó, UBND huyện quyết định phân cấp cho **Trưởng phòng** Giáo dục và Đào tạo và **Chủ tịch** UBND cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND huyện Bình Sơn là không phù hợp.

+ Tại điểm a Điều 4 phân cấp cho **Trưởng phòng** Giáo dục và Đào tạo về công tác tổ chức bộ máy: *Quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường các cơ sở giáo dục công lập; Quyết định công nhận, không công nhận Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị...* là không phù hợp với thẩm quyền của UBND huyện. Bởi vì, tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của **Chủ tịch UBND huyện** “*Quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ*

*nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường các cơ sở giáo dục công lập; công nhận, không công nhận hội đồng quản trị,...do pháp luật quy định” và điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 127/2018/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo “3...Trình **Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định: ...b) Thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường các cơ sở giáo dục công lập; công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị,...do pháp luật quy định**”. Đồng thời, tại Điều 4 Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo **“Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 13 Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục...”**.*

Ngoài ra, tại điểm b khoản 3 Điều 2 Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế và mối quan hệ công tác của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 1325/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 quy định nhiệm vụ, quyền hạn Phòng Giáo dục và Đào tạo **trình Chủ tịch UBND huyện quyết định** thành lập Hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường... Như vậy, UBND huyện Bình Sơn phân cấp cho **Trưởng phòng** Giáo dục và Đào tạo huyện thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của **Chủ tịch UBND huyện** là không phù hợp với Nghị định số 127/2018/NĐ-CP và Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT.

+ Tại điểm b, điểm c Điều 4 phân cấp cho Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo **“Về công tác quản lý, sử dụng giáo viên, hợp đồng lao động: **Quyết định thuyên chuyển giáo viên các trường học cùng bậc học trong huyện trên cơ sở kế hoạch, phương án đã được cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện thẩm định và Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt...** c) Về thực hiện chế độ, chính sách tiền lương: **Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng mức phụ cấp thâm niên nhà giáo đối với viên chức các đơn vị trường học công lập trực thuộc huyện sau khi có ý kiến thỏa thuận của cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện”** là không phù hợp. Bởi vì, tại khoản 2, điểm d khoản 4 Điều 8 Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh quy định Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện một số nhiệm vụ **“...d) **Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý...**”**. Đồng thời, tại khoản 4 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương**

quy định “*Cơ quan nhà nước được phân cấp chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước đã phân cấp về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp. Căn cứ tình hình cụ thể ở địa phương, cơ quan nhà nước ở địa phương có thể phân cấp tiếp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp nhưng phải được sự đồng ý của cơ quan nhà nước đã phân cấp*”. Như vậy, UBND huyện phân cấp một số nhiệm vụ, quyền hạn đã được UBND tỉnh giao cho Chủ tịch UBND cấp huyện quản lý tại Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND cho Trường phòng Giáo dục và Đào tạo là chưa phù hợp với thẩm quyền của UBND huyện.

- Nội dung tại Điều 5 quy định UBND huyện phân cấp thẩm quyền cho UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã là không phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

+ Tại khoản 1 quy định phân cấp cho UBND cấp xã **tuyển dụng** đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố là không phù hợp với quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Bởi vì, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP (*sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ*) gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác mặt trận được thực hiện theo chế độ bầu và công nhận hoặc phê chuẩn kết quả bầu cử. Đồng thời, tại Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh quy định các chức danh của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã như: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh... thì UBND cấp xã không có thẩm quyền tuyển dụng.

+ Tại khoản 2 quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã “*Trực tiếp quản lý, hướng dẫn hoạt động của các tổ chức hội ở cấp xã; quyết định phê chuẩn, miễn nhiệm, bổ sung, kiện toàn chức danh lãnh đạo chủ chốt (chủ tịch, phó chủ tịch, trừ Hội luật gia) của các tổ chức hội ở xã, thị trấn*” là không phù hợp. Bởi vì, tại điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 1 Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước đối với các hội hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi quy định “**2. Giao trách nhiệm quản lý nhà nước Đối với hội: ...b) Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quản lý nhà nước đối với các hội có phạm vi hoạt động trong huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn...4. Phân cấp cho Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quản lý nhà nước đối với hội có phạm vi hoạt động trong địa bàn huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn:...** b) *Quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo chủ chốt (Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban, Phó Trưởng ban) đối với hội đặc thù ở địa phương*”. Như vậy, liên quan đến quản lý tổ chức hội của cấp xã đã được UBND tỉnh giao cho Chủ tịch UBND huyện thực hiện quản lý.

Ngoài ra, tại phần căn cứ ban hành Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND của UBND huyện căn cứ Luật Cán bộ, công chức **ngày 22 tháng 6 năm 2015** là không chính xác. Bởi vì, Luật Cán bộ, công chức được Quốc hội Khóa XII, thông qua ngày **13 tháng 11 năm 2008**.

a.4) Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của UBND huyện ban hành Quy chế tuyển chuyên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường công lập thuộc huyện là không thuộc thẩm quyền và chưa phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

- UBND huyện căn cứ vào Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục để ban hành Quyết định số 190/QĐ-UBND là không phù hợp. Bởi vì, ngày 13/02/2020 thì Nghị định số 115/2010/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành được thay thế bởi Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục. Đồng thời, UBND huyện Bình Sơn ban hành Quy chế để quy định việc thực hiện tuyển chuyên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các **trường công lập** trên địa bàn huyện là không phù hợp thẩm quyền. Bởi vì, cán bộ quản lý, giáo viên đối với các trường Trung học phổ thông công lập (cấp III) trên địa bàn huyện Bình Sơn thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

- Nội dung quyết định có chứa các quy tắc xử sự chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần và mang tính bắt buộc phải thực hiện như: Quy định về nguyên tắc tuyển chuyên; những trường hợp thực hiện tuyển chuyên hàng năm (*cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác tại một trường đủ 10 năm trở lên, đối với trường TH&THCS xã Bình An đủ 05 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên...*); những trường hợp được xét tuyển chuyên theo nguyện vọng; các trường hợp chưa thực hiện tuyển chuyên; trình tự, thủ tục và trách nhiệm thực hiện việc tuyển chuyên... nhưng lại ban hành dưới hình thức văn bản hành chính (cá biệt) là không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật năm 2015 “*Ban hành văn bản không thuộc hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 4 của Luật này nhưng có chứa quy phạm pháp luật*”.

Ngoài ra, hiện nay nội dung quy định đối với cán bộ quản lý công tác tại một trường **đủ 10 năm trở lên**, đối với trường TH&THCS xã Bình An **đủ 05 năm trở lên**, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên thuộc trường hợp thực hiện tuyển chuyên hàng năm là không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức “*Thời hạn viên chức giữ một chức vụ quản lý không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành*”.

a.5) Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của UBND huyện ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của UBND huyện Bình Sơn:

- Nội dung Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1039/QĐ-UBND quy định lại nội dung các Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm

2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Đây là các quy phạm pháp luật mang tính bắt buộc phải thực hiện đã được Quốc hội quy định trong Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định trong Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính, nhưng UBND huyện lại quy định trong quyết định hành chính (cá biệt) là không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật năm 2015. Đồng thời, tại điểm a khoản 2 Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định nghĩa vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công phải “*Ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công được Nhà nước giao*”. Như vậy, việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công được giao trong Luật.

- Nội dung tại Điều 8 (*Phòng Tài chính - Kế hoạch*):

+ Tại khoản 1 quy định “*Xây dựng, trình UBND huyện ban hành các văn bản, thủ tục, quy trình về quản lý, sử dụng tài sản công của UBND huyện*” là không phù hợp. Bởi vì, đối với quy định về trình tự, thủ tục liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công như thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công... đã được Chính phủ quy định cụ thể tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, không giao thẩm quyền cho UBND huyện.

+ Tại khoản 3 quy định “*Tham mưu cho UBND huyện quyết định theo thẩm quyền việc mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu hủy tài sản của UBND huyện*” là không phù hợp. Bởi vì, theo quy định từ Điều 3 đến Điều 8 Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND quy định phân cấp thẩm quyền mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, tiêu hủy tài sản là **Chủ tịch** UBND huyện (*hiện nay quy định tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022*).

- Nội dung tại Điều 11 quy định bảng tiêu chuẩn định mức sử dụng tài sản tại UBND huyện là không phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền của UBND huyện. Bởi vì:

+ UBND huyện quy định diện tích làm việc của các chức danh như: Chủ tịch UBND huyện, Phó Chủ tịch UBND huyện, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, chuyên viên là không phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền của UBND huyện. Bởi vì, diện tích làm việc của các chức danh nêu trên đã được quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP và Phụ lục III kèm theo Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

Đồng thời, nội dung quy định diện tích làm việc của Chủ tịch UBND huyện tối đa **40 m²** và diện tích làm việc của Phó Chủ tịch UBND huyện tối đa **25 m²** là không phù hợp với diện tích quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 152/2017/NĐ-CP, cụ thể: Chủ tịch UBND huyện tối đa là **25 m²/người** và Phó Chủ tịch UBND huyện tối đa **15 m²/người**.

Ngoài ra, UBND huyện quy định diện tích làm việc của Bộ phận một cửa và Bộ phận tiếp công dân là không phù hợp thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Bởi vì, thực hiện quy định và thẩm quyền được giao tại Điều 7 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 (*được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 72/2021/QĐ-UBND ngày 24/11/2021*) để quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi; trong đó quy định diện tích sử dụng cho bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính và tiếp dân. Đồng thời, UBND huyện quy định Bộ phận một cửa có diện tích **138 m²** là chưa phù hợp với quy định của UBND tỉnh thì Bộ phận một cửa cấp huyện có diện tích **120 m²**.

+ UBND huyện quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến cho chức danh, bộ phận một cửa, tiếp dân như: Chủ tịch UBND huyện, Phó Chủ tịch UBND huyện, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, chuyên viên là không phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền của UBND huyện. Bởi vì, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến của các chức danh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ được quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

- Nội dung tại Điều 16 quy định quy trình thực hiện mua sắm tài sản công là không phù hợp. Bởi vì, đối với mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động cơ quan nhà nước và quy trình thực hiện mua sắm tập trung đã được Chính phủ quy định cụ thể tại Điều 3 và Điều 72 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Đồng thời, tại Chương 6 của Quy chế, UBND huyện quy định về khoán kinh phí sử dụng tài sản công như: Tài sản công được khoán kinh phí (Điều 17); Định mức khoán kinh phí sử dụng tài sản công (Điều 18) trên cơ sở quy định lại nội dung tại Mục II Chương II Nghị định số 151/2017/NĐ-CP là không phù hợp với thẩm quyền của UBND huyện.

- Nội dung tại khoản 1 Điều 21 quy định Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định phương án thuê trụ sở làm việc của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện là không phù hợp thẩm quyền. Bởi vì, tại Điều 4 Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh phân cấp thẩm quyền cho "**1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thuê trụ sở làm việc. 2. Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh và cấp tương đương; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố quyết định thuê các tài sản khác phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trụ sở làm việc)**". Như vậy, thẩm quyền cho thuê trụ sở làm việc là của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tại Điều 55 Quy chế quy định về Hội đồng xử lý vật chất, Điều 57 về Trình tự và thủ tục xử lý trách nhiệm vật chất đối với người quản lý, sử dụng tài sản là không phù hợp với thẩm quyền của UBND huyện. Bởi vì, nội dung liên quan về Hội đồng xử lý vật chất, Trình tự và thủ tục xử lý trách nhiệm vật chất đối với người quản lý, sử dụng tài sản đã được Chính phủ quy định cụ thể tại Chương II Nghị định số 118/2006/NĐ-CP ngày 10/10/2006 của Chính phủ về xử lý trách nhiệm vật chất đối với cán bộ, công chức.

- Tại khoản 2 Điều 29 Quy chế quy định Chủ tịch UBND huyện ủy quyền việc điều động xe theo Quy chế cho Chánh Văn phòng huyện thực hiện, khi Chánh Văn phòng huyện đi vắng thì **ủy quyền cho cấp phó** là không phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 “...*Cơ quan, tổ chức nhận ủy quyền không được ủy quyền tiếp cho cơ quan, tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được cơ quan hành chính nhà nước cấp trên ủy quyền*”. Đồng thời, UBND huyện ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của **UBND huyện Bình Sơn**; nhưng tại khoản 1 Điều 9 Quy chế quy định: Văn phòng huyện có trách nhiệm định kỳ kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản của Thường trực HĐND huyện, UBND huyện ở các bộ phận trực thuộc Văn phòng huyện quản lý là chưa phù hợp; tại Điều 30 Quy chế quy định trách nhiệm của lái xe chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy định của cơ quan, khi làm nhiệm vụ phải mở, đóng cửa cho lãnh đạo, khách mời khi lên xuống xe, không gây phiền hà đối với người đi trên xe...là không phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

Ngoài ra, tại khoản 2 của các Điều 32, 33, 34, 35, 36, 37 Quy chế ban hành kèm Quyết định số 1039/QĐ-UBND quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công của Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND xã viện dẫn thực hiện theo quy định từ Điều 3 đến Điều 8, Điều 10, Điều 13, từ Điều 15 đến Điều 17 Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020. Tuy nhiên, hiện nay Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND đã hết hiệu lực thi hành, được thay thế tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022. Đồng thời, nội dung Quy chế quy định Văn phòng huyện, nhưng hiện nay UBND huyện Bình Sơn đã thành lập Văn phòng HĐND và UBND huyện (tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 28/3/2023). Do đó, các nội dung quy định trách nhiệm của Văn phòng huyện không còn phù hợp.

a.6) Ngày 04/4/2022, UBND huyện Bình Sơn ban hành Công văn số 801/UBND về việc thực hiện quản lý, đấu giá, cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích; theo đó, nội dung tại điểm 2 Công văn số 801/UBND quy định: về điều kiện để tổ chức thực hiện đấu giá, cho thuê đất công ích “*Đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt*” và “*Đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất; giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất*”; về “*Hồ sơ xin thuê đất gồm: Đơn xin thuê đất, Bản sao sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân*” có chứa các quy phạm pháp luật, mang tính bắt buộc thực hiện. Tuy nhiên, UBND huyện quy định trong nội dung **Công văn** là vi phạm quy

định tại khoản 2 Điều 14 Luật năm 2015 “*Ban hành văn bản không thuộc hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 4 của Luật này nhưng có chứa quy phạm pháp luật*”. Đồng thời, nội dung quy định về điều kiện để tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước cho thuê đất đã được quy định tại khoản 1 Điều 119 Luật Đất đai năm 2013.

Ngoài ra, UBND huyện quy định về Hồ sơ xin thuê đất gồm: Đơn xin thuê đất, **Bản sao Sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân** có thủ tục hành chính bắt buộc hộ gia đình, cá nhân phải thực hiện khi thuê đất nông nghiệp công ích là không phù hợp với thẩm quyền của UBND huyện. Đồng thời, tại điểm a khoản 7 Mục II Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày **22/7/2021** của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Cư trú và các Thông tư hướng dẫn thi hành đã giao trách nhiệm cho UBND các huyện, thị xã, thành phố “*Rà soát các văn bản địa phương ban hành liên quan đến quy định về cư trú để sửa đổi hoặc bãi bỏ cho phù hợp với Luật Cư trú và các Thông tư hướng dẫn thi hành. Nghiêm cấm tự đặt ra những thủ tục, điều kiện ràng buộc trái với quy định của Luật Cư trú và các Thông tư hướng dẫn thi hành khi giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến cư trú*”. Do đó, ngày 04/4/2022, UBND huyện Bình Sơn quy định về hồ sơ thuê đất và bản sao Sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân có nội dung trái quy định của pháp luật và thẩm quyền của UBND huyện.

b) Văn bản sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày

- Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND huyện bãi bỏ Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của UBND huyện Bình Sơn, nhưng tại Điều 1 không trình bày cụ thể tên gọi của Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND là không phù hợp với ghi chú tại Mẫu số 43 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản QPPL được quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, trong 03 năm (2020 - 2022) nhiều quyết định QPPL của UBND huyện có thể thức, kỹ thuật trình bày không phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 61, khoản 5 Điều 62, Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Mẫu số 37 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 23, 37, 43 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, cụ thể: thứ tự các điểm trong mỗi khoản sử dụng chữ số Ả Rập (1.1, 1.2,...2.1...); phần căn cứ các Luật không trình bày cụ thể ngày, tháng, năm ban hành văn bản Luật; không trình bày số trang hoặc trình bày số trang văn bản tại phần lề dưới, ở giữa trang văn bản... là không phù hợp.

B. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THẨM TRA, THẨM ĐỊNH, RÀ SOÁT, KIỂM TRA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

I. CÔNG TÁC THẨM TRA, TỰ KIỂM TRA VĂN BẢN QPPL CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND HUYỆN

1. Kết quả đạt được

- Trong thời gian qua, Thường trực HĐND huyện đã tổ chức thực hiện tốt công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL và Ban Pháp chế đã thực hiện tự kiểm tra văn bản QPPL của HĐND huyện.

- Công tác thẩm tra dự thảo văn bản QPPL của HĐND huyện đã được các Ban của HĐND huyện thực hiện theo quy định tại Điều 136 Luật năm 2015 và Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của HĐND.

- Việc gửi văn bản QPPL cho Sở Tư pháp kiểm tra, theo dõi sau khi ban hành thực hiện đầy đủ, cụ thể trong 03 năm, HĐND huyện gửi 07 văn bản trong tổng số 07 văn bản đã ban hành về Sở Tư pháp để theo dõi, kiểm tra.

2. Những tồn tại, hạn chế

Công tác thẩm tra dự thảo văn bản QPPL đã được các Ban của HĐND huyện tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, vẫn còn văn bản của HĐND huyện ban hành có nội dung không phù hợp với văn bản QPPL của cấp trên và sai sót về kỹ thuật trình bày văn bản QPPL.

II. CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH, RÀ SOÁT VÀ KIỂM TRA VĂN BẢN QPPL CỦA UBND HUYỆN

1. Kết quả đạt được

- Các dự thảo văn bản QPPL được Phòng Tư pháp có ý kiến thẩm định trước khi trình UBND huyện ký ban hành theo đúng quy định của Luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020.

- Hoạt động rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của UBND huyện được tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của Luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền được Phòng Tư pháp tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Việc gửi văn bản QPPL cho Sở Tư pháp kiểm tra, theo dõi sau khi ban hành thực hiện đầy đủ, cụ thể trong 03 năm, UBND huyện gửi 12 văn bản trong tổng số 12 văn bản đã ban hành về Sở Tư pháp để theo dõi, kiểm tra.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, các tồn tại mà Chủ tịch UBND huyện cần phải chỉ đạo triển khai thực hiện để khắc phục trong thời gian tới, đó là:

- Một số cơ quan chuyên môn của UBND huyện chưa quán triệt, cập nhật kịp thời các văn bản QPPL của cơ quan cấp trên. Do vậy, công tác tham mưu ban hành văn bản QPPL và văn bản hành chính còn nhiều nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện. Vấn đề này thể hiện qua việc UBND huyện ban hành văn bản QPPL, văn bản hành chính có nội dung không phù hợp với quy định pháp luật,

không thuộc thẩm quyền của UBND huyện; sai sót về thể thức và kỹ thuật trình bày.

- Mạng lưới thông tin, xây dựng và quản lý hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc kiểm tra văn bản chưa được UBND huyện quan tâm chỉ đạo và Phòng Tư pháp cũng chưa chủ động tham mưu xây dựng để làm cơ sở phục vụ cho việc kiểm tra văn bản QPPL.

C. KIẾN NGHỊ

Để thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền được giao và nội dung văn bản (*gồm văn bản QPPL và văn bản hành chính*) đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất và tuân thủ các quy định của pháp luật về ban hành văn bản QPPL, Giám đốc Sở Tư pháp kiến nghị:

I. ĐỐI VỚI HĐND HUYỆN BÌNH SƠN

1. Căn cứ Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, đề nghị Thường trực HĐND huyện khẩn trương chỉ đạo thực hiện sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung Quy chế hoạt động của HĐND huyện Bình Sơn Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND huyện. Bởi vì, một số nội dung của Quy chế có chứa quy phạm pháp luật được quy định tại các văn bản QPPL của cấp trên. Đồng thời, nội dung Quy chế không phù hợp với quy định của Luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

2. Để triển khai thực hiện tốt quy định của Luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Thường trực HĐND huyện tiếp tục chỉ đạo các Ban của HĐND thực hiện tốt hoạt động thẩm tra dự thảo văn bản QPPL của HĐND huyện; phải nâng cao chất lượng thẩm tra theo quy định tại Điều 136 Luật năm 2015 và gửi văn bản QPPL sau khi ban hành để Sở Tư pháp thực hiện kiểm tra theo quy định. Thường trực HĐND huyện chỉ đạo Ban Pháp chế có trách nhiệm tiếp tục triển khai nhiệm vụ tự kiểm tra văn bản QPPL của HĐND huyện theo quy định tại Điều 111 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để kịp thời phát hiện, xử lý các văn bản có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, không phù hợp với quy định của pháp luật.

II. ĐỐI VỚI UBND HUYỆN BÌNH SƠN

1. Căn cứ Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Điều 130 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, đề nghị nội dung văn bản của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện (*gồm văn bản QPPL và văn bản hành chính*) phù hợp với quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền được giao, đề nghị Chủ tịch UBND huyện:

a) Khẩn trương chỉ đạo các đơn vị, phòng chuyên môn tham mưu cho UBND huyện thực hiện bãi bỏ toàn bộ, một phần nội dung các văn bản sau:

- Bãi bỏ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND huyện ban hành Quy định phân cấp một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực nội vụ thuộc huyện Bình Sơn. Bởi vì, thẩm quyền và nội dung phân cấp không phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2019, Nghị định số 127/2018/NĐ-CP, nội dung đã được UBND tỉnh giao cho Chủ tịch UBND huyện và quy định của pháp luật về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.

- Bãi bỏ Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của UBND huyện ban hành Quy chế thuyên chuyển cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường công lập thuộc huyện. Bởi vì, nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền của UBND huyện. Đồng thời, vi phạm hành vi bị nghiêm cấm quy định khoản 2 Điều 14 Luật năm 2015: ban hành văn bản hành chính có chứa quy phạm pháp luật.

- Bãi bỏ Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của UBND huyện ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện Bình Sơn. Bởi vì, nhiều nội dung của Quy chế đã được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Thông tư số 45/2018/TT-BTC, Thông tư số 144/2017/TT-BTC thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính và thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công đã được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để phân cấp. Đồng thời, nội dung Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1039/QĐ-UBND có chứa nhiều quy phạm pháp luật và không phù hợp với quy định của pháp luật, thẩm quyền của UBND huyện.

- Bãi bỏ điểm 2 Công văn số 801/UBND ngày 04/4/2022 của UBND huyện Bình Sơn về việc thực hiện quản lý, đấu giá, cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích. Bởi vì, nội dung có chứa quy phạm pháp luật đã vi phạm hành vi nghiêm cấm quy định khoản 2 Điều 14 Luật năm 2015: ban hành văn bản hành chính có chứa quy phạm pháp luật. Đồng thời, nội dung có chứa thủ tục hành chính yêu cầu hộ gia đình, cá nhân nộp bản sao Sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân là trái quy định của pháp luật về cư trú và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn rà soát, tham mưu cho UBND huyện thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới để thay thế các quyết định sau:

- Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới để thay thế Quyết định số 1325/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của UBND huyện ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế và mối quan hệ công tác của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Sơn. Bởi vì, nội dung Quyết định và Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1325/2021/QĐ-UBND

không phù hợp với quy định của Luật năm 2015, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT.

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy chế làm việc của UBND huyện Bình Sơn nhiệm kỳ 2021 - 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của UBND huyện. Bởi vì, nội dung Quy chế làm việc của UBND huyện không phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019. Đồng thời, hiện nay huyện Bình Sơn đã thành lập Văn phòng HĐND và UBND huyện (*tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 28/3/2023*). Do đó, các nội dung quy định trách nhiệm của Văn phòng huyện không còn phù hợp.

c) Đối với các văn bản có sai sót về thể thức và kỹ thuật trình bày, đề nghị Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo khẩn trương rà soát, sửa đổi các nội dung cho phù hợp. Đồng thời, thực hiện xử lý đính chính văn bản theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 130 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Trong quá trình sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới để thay thế, đề nghị UBND huyện chú ý đến thẩm quyền ban hành văn bản theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; tính hiệu lực của các quy định để tránh trường hợp ban hành văn bản sai thẩm quyền và không được Luật giao.

2. Đề nghị Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tư pháp và các phòng, ban có liên quan triển khai thực hiện những nội dung trong công tác soạn thảo, ban hành văn bản QPPL, cụ thể:

a) Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của Luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Khắc phục những vấn đề còn tồn tại, hạn chế trong công tác soạn thảo, ban hành văn bản QPPL, cụ thể: văn bản QPPL của HĐND và UBND huyện phải được Phòng Tư pháp có ý kiến thẩm định và chỉ đạo Phòng Tư pháp nâng cao chất lượng thẩm định theo quy định tại Điều 134, Điều 139 Luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 43 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020.

b) Triển khai thực hiện công tác kiểm tra (*tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền*) và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định tại Điều 111 và Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20, khoản 30 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP nhằm kịp thời phát hiện các nội dung sai sót để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế cho phù hợp.

c) Đối với Phòng Tư pháp huyện: Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện và các phòng chuyên môn tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện thực hiện tốt công tác kiểm tra văn bản, phải thường xuyên tổ chức triển khai rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND và UBND huyện theo quy định tại Điều 170 của Luật năm 2015. Trong báo cáo thẩm định dự thảo văn bản QPPL, đề nghị Phòng Tư pháp cần chú ý thẩm định về thẩm quyền được giao trong Luật và Nghị quyết của Quốc hội; tính hợp hiến, hợp pháp trong

nội dung của văn bản; thể thức và kỹ thuật trình bày được quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

d) Các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện khi soạn thảo, tham mưu cho UBND huyện ban hành văn bản QPPL phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL theo quy định của Luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; chú ý về nội dung, thẩm quyền ban hành, xác định hiệu lực của văn bản, thể thức và kỹ thuật trình bày, thực hiện đánh số trang cho từng loại văn bản QPPL của HĐND và UBND huyện để đảm bảo văn bản của HĐND huyện, UBND huyện phù hợp về hình thức, nội dung và thẩm quyền, khắc phục những sai sót đã nêu trong Báo cáo.

Đề nghị Thường trực HĐND huyện, Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn chỉ đạo xử lý những nội dung kiến nghị của Sở Tư pháp và gửi kết quả xử lý về Sở Tư pháp trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Kết luận kiểm tra theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT HĐND, UBND huyện Bình Sơn;
- VP HĐND và UBND huyện Bình Sơn;
- Phòng Tư pháp huyện Bình Sơn;
- GD, các PGD Sở Tư pháp;
- Đoàn Kiểm tra văn bản;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, KT, VBQP_(ĐKT).

(báo cáo)

GIÁM ĐỐC

Tôn Long Hiếu